

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày: 25-10-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hình

Bà Phạm Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2023/TLST- HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Văn D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Đức M, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai; có vợ Phạm Thị T. Sinh năm 1998; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/6/2018, bị Công an huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Ngày 17/12/2008, bị Công an thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 03/8/2017, bị Công an phường T, thành phố N xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 20/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”; Ngày 21/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/8/2023 đến ngày 31/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị hại: Ông Vũ Văn D1, sinh năm 1963; địa chỉ: Xóm A, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công ăn việc làm, là người nghiện ma túy nên Vũ Văn D, sinh năm 1991, trú tại xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/8/2023, D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air-Blade màu xanh đen, biển số 18B2-763.94, từ nhà đi tìm nhà dân nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Vũ Văn D1, sinh năm 1963, ở ven đường xóm A, xã Đ, huyện N, D quan sát thấy cửa mở, không có người ở nhà, D dựng xe mô tô ngoài cổng rồi đi vào trong nhà, khi đi vào trong phòng ngủ, D nhìn thấy có 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng Gold, đã qua sử dụng để trên giường, D lén lút lấy chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần. Lúc này, ông D1 đi từ ngoài vào nhà nhìn thấy D, ông D1 hỏi: “Cháu vào đây làm gì” thì D trả lời: “Cháu vào đi nhờ vệ sinh” rồi D nhanh chóng đi ra cổng, điều khiển xe mô tô rời đi. Đến buổi tối cùng ngày, D mang chiếc điện thoại trộm cắp được đi bán, khi đi qua cầu C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, D tháo sim gắn trong chiếc điện thoại, vứt xuống khu vực cầu C, rồi đi đến cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988, trú tại thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nói với anh C là nhặt được chiếc điện thoại trên đường và bán chiếc điện thoại trên với giá 2.500.000 đồng. Sau đó, D sử dụng số tiền trên chi tiêu cá nhân hết. Ngày 22/8/2023, ông Vũ Văn D1 có đơn trình báo sự việc đến Công an xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định và đề nghị xử lý theo quy định pháp luật. Ngày 23/8/2023, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Vũ Văn D đã đến Công an huyện N để đầu thú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành thu giữ chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max có số IMEI 1: 353893107329279, số IMEI2:353893107271539 mà D đã trộm cắp và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air-Blade màu xanh đen, biển số 18B2-763.94.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23 ngày 24/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện N kết luận: Giá trị của 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng Gold, có số IMEI 1: 353893107329279; số IMEI2:353893107271539, đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ việc có trị giá trên thị trường là 8.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Vũ Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố bị cáo Vũ Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn D từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết. Về án phí: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo Vũ Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ như: Lời khai của bị hại; bản kết luận định giá tài sản; đơn xin đầu thú của bị cáo và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 20/8/2023, tại nhà ông Vũ Văn D1, sinh năm 1963, ở xóm A, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định, bị cáo Vũ Văn D thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng Gold, đã qua sử dụng của ông D1 có trị giá 8.500.000đồng. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Nam Trực đã truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện thì thấy: Do không có tiền tiêu sai cá nhân, là người nghiện ma túy, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục có hành vi lén lút vào nhà ông D1 để lấy trộm tài sản là chiếc điện thoại di động, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức là vi phạm pháp luật nên đã đến cơ quan công an đầu thú; tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho bị hại, bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân tích ở trên. Xét cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Vũ Văn D đã tự nguyện tác động đến bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ của D) thanh toán cho anh Nguyễn Văn C số tiền 2.500.000 đồng, anh C đã nhận đủ số tiền 2.500.000 đồng, bà N không yêu cầu D phải thanh toán số tiền trên. Bị hại ông Vũ Văn D1 đã nhận lại chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng Gold. Anh C và ông D1 không có yêu cầu đề nghị bồi thường khác. Do đó, về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn C khi mua điện thoại di động của D, anh C không biết chiếc điện thoại trên do D trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với anh C là có căn cứ.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air-Blade màu xanh đen, biển số 18B2-763.94, qua xác minh là tài sản hợp pháp của anh Vũ Quốc T1 (em trai của D) sinh năm

1993, trú tại xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Khi cho D mượn chiếc xe trên anh T1 không biết D sử dụng vào mục đích đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra Công an huyện N đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh T1 là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Văn D phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2023.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Văn D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn H Phạm Hồng M1

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- THA DS huyện;
- UBND xã Nam Tiến;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Nga

- Lưu hồ sơ vụ án và VP.